

TÓM TẮT TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN THÁNG V NĂM 1996

Trong tháng đã có một số đợt mưa vừa, có nơi mưa to xảy ra khắp nơi trên phạm vi cả nước.

Tren hệ thống sông Hồng đã xuất hiện lũ vừa vào những ngày giữa và cuối tháng.

I- TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG

1. Hiện tượng thời tiết đặc biệt

a) Không khí lạnh

Có một đợt không khí lạnh ảnh hưởng trực tiếp đến các tỉnh Miền Bắc vào ngày 7; nhiệt độ sau 24 giờ giảm từ 9 đến 12°C; mưa rào và dông đã xảy ra nhiều nơi, một số nơi có lượng mưa vừa, mưa to. Gió đông bắc trên đất liền cấp 3-cấp 4, ngoài khơi cấp 6-cấp 7.

b) Nắng nóng

Có một số ngày nắng nóng xảy ra ở hầu hết các khu vực trên phạm vi cả nước. Nhiều nơi thuộc Bắc Bộ và Trung Bộ có nhiệt độ cao nhất đạt từ 37 đến 40°C.

c) Bão số 1 (CAM 9604)

Sáng ngày 19, một vùng áp thấp giữa Biển Đông đã mạnh lên thành ATNĐ (áp thấp nhiệt đới). Hồi 13 giờ, vị trí trung tâm áp thấp nhiệt đới ở vào khoảng 15,5 độ vĩ bắc, 112,5 độ kinh đông, trên vùng biển phía nam quần đảo Hoàng Sa. ATNĐ di chuyển theo hướng đông đông bắc và đông bắc. Ngày 20, ATNĐ mạnh lên thành bão với sức gió mạnh nhất ở vùng gần trung tâm cấp 8. Bão tiếp tục di chuyển theo hướng giữa đông đông bắc và đông bắc. Ngày 23, bão đi ra khỏi khu vực Biển Đông.

Bão số 1 không ảnh hưởng đến thời tiết nước ta.

2. Tình hình nhiệt độ

Từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi và Tây Nguyên có nền nhiệt độ thấp hơn TBNN (trung bình nhiều năm); còn các nơi khác xấp xỉ.

Nơi có nhiệt độ thấp nhất là Sìn Hồ (Lai Châu) : 11,9°C xảy ra ngày 14.

Nơi có nhiệt độ cao nhất là Nho Quan (Ninh Bình) : 40,1°C xảy ra ngày 7.

3. Tình hình mưa

Nhiều nơi thuộc vùng đồng bằng, trung du Bắc Bộ và một số nơi thuộc Trung Bộ và Nam Bộ có lượng mưa tháng thấp hơn TBNN, còn các nơi khác cao hơn.

Nơi có lượng mưa tháng cao nhất là Trà Mi (Quảng Nam-Đà Nẵng) : 644mm .

Nơi có lượng mưa tháng thấp nhất là Hà Tĩnh: 46mm.

4. Tình hình nắng

Hầu hết các nơi trên phạm vi cả nước có số giờ nắng thấp hơn TBNN.

Nơi có số giờ nắng cao nhất là Tuy Hòa (Phú Yên) : 243 giờ .

Nơi có số giờ nắng thấp nhất là Nho Quan (Ninh Bình) và Sa Pa (Lào Cai) : 96 giờ (-54giờ).

Ảnh hưởng của thời tiết đến mùa màng

Ở các tỉnh Miền Bắc, thời tiết có mưa nhưng những đợt mưa lượng không quá lớn nên rất thuận đối với sản xuất nông nghiệp ở khu vực này.

II- TÌNH HÌNH THỦY VĂN

1. Ở Bắc Bộ

Trên hệ thống sông Hồng, những ngày giữa và cuối tháng có lũ vừa.

- Trên sông Thao tại trạm thủy văn Yên Bái, mực nước cao nhất : 29,81m (16h ngày 30).

- Trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang, mực nước cao nhất : 19,65m (7h ngày 17).

- Trên sông Đà tại hồ Hòa Bình, mực nước hồ ngày đầu tháng : 97,27m (7h ngày 1); ngày cuối tháng : 90,03m (7h ngày 31).

- Dòng chảy đến hồ Hòa Bình: lưu lượng lớn nhất tháng: $4000\text{m}^3/\text{s}$ (ngày 30), lưu lượng nhỏ nhất trong tháng: $450\text{m}^3/\text{s}$, lưu lượng trung bình tháng: $1020\text{m}^3/\text{s}$, lớn hơn TBNN 24%.

- Tại trạm thủy văn Bến Ngọc, lưu lượng xả lớn nhất: $1610\text{m}^3/\text{s}$ (16h ngày 24).

- Trên sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội, mực nước cao nhất : 6,77m (19h ngày 31), mực nước thấp nhất : 3,99m (19h ngày 2), mực nước trung bình : 4,86m, cao hơn TBNN : 1,12m.

- Trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại, mực nước cao nhất : 2,28m (7h ngày 31), mực nước thấp nhất: 0,55m (13 h ngày 3).

2. Ở Trung Bộ

Mực nước các sông ở mức thấp và bình thường, mực nước các trạm vùng cửa sông chịu ảnh hưởng của thủy triều.

3. Ở Nam Bộ

Mực nước sông Tiền, sông Hậu ít thay đổi.

Trên sông Tiền tại trạm Tân Châu, mực nước ngày đầu tháng : 0,80m (20h ngày 1), ngày cuối tháng : 1,11m (20h ngày 31) .

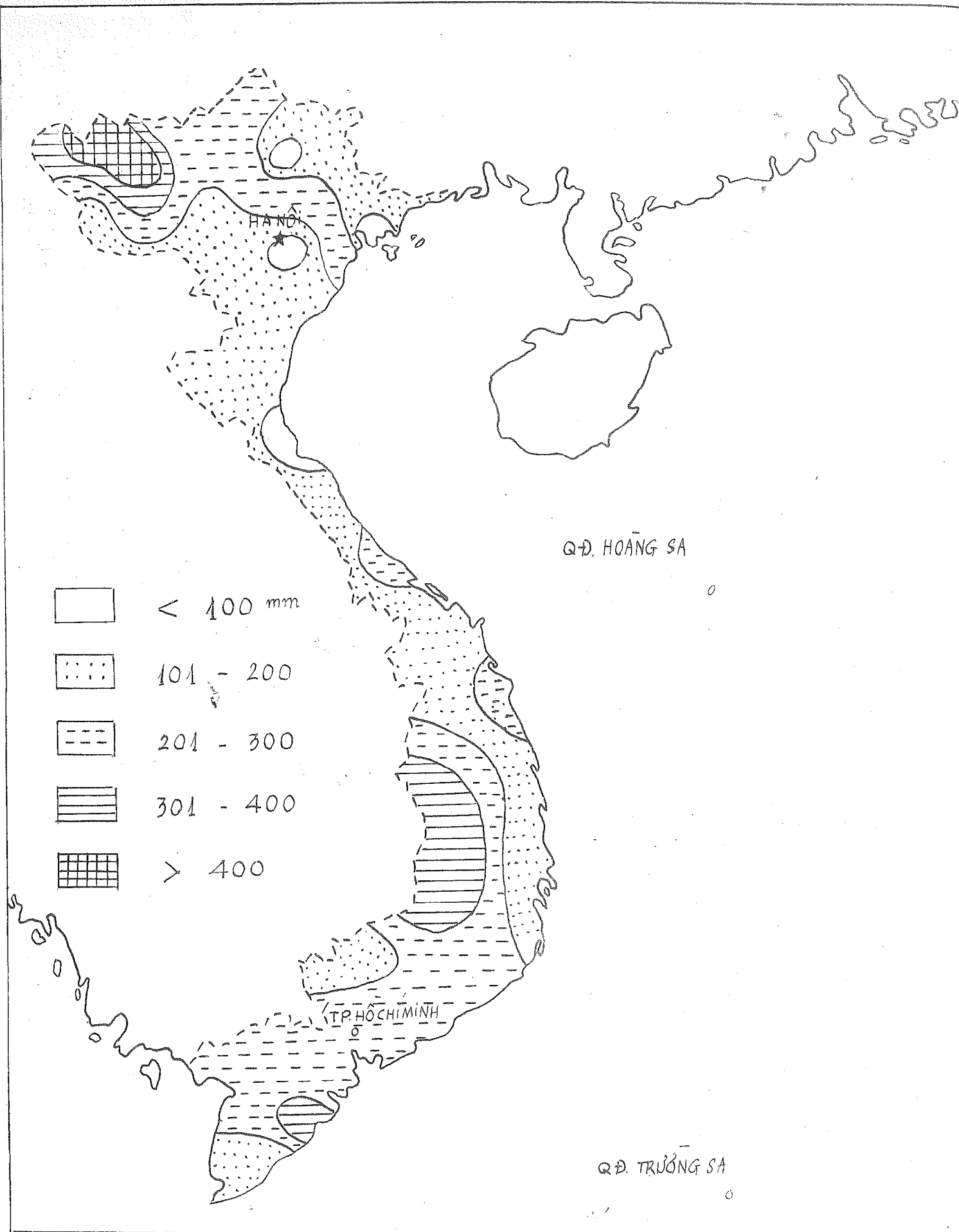
Đặc trưng một số yếu tố khí tượng

Số Thứ tự	TÊN TRẠM	NHIỆT ĐỘ(°C)								ĐỘ ẨM (%)		
		Trung bình	Chuẩn sai	Cao nhất			Thấp nhất			Trung bình	Thấp nhất	Ngày
				Trung bình	Tuyệt đối	Ngày	Trung bình	Tuyệt đối	Ngày			
1	Lai Châu	26,6	+0,2	32,5	36,5	6	23,3	19,5	14	77	49	6
2	Điện Biên	25,6	+0,3	31,1	33,6	6	22,3	18,3	14	84	52	16
3	Sơn La	24,7	0,0	30,1	34,9	6	21,5	17,3	9	81	43	5
4	Sa Pa	18,4	+0,1	21,5	26,6	6	16,4	12,1	9	90	48	6
5	Lào Cai	26,6	-0,2	31,0	38,3	6	23,9	19,5	9	86	45	6
6	Yên Bái	26,4	-0,3	30,5	37,5	6	23,5	18,9	9	86	53	21
7	Hà Giang	26,3	-0,4	30,6	37,1	6	23,2	19,2	9	83	49	21
8	Tuyên Quang	27,0	-0,1	29,2	38,2	6	24,1	19,7	10	81	44	6
9	Lạng Sơn	25,6	+0,1	30,6	36,7	6	21,8	17,6	10	78	32	21
10	Cao Bằng	25,7	-0,3	30,6	37,7	6	22,5	18,0	10	79	35	6
11	Thái Nguyên	26,9	-0,2	31,5	38,3	6	24,1	19,5	10	82	38	21
12	Bắc Giang	27,0	-0,3	31,2	36,4	7	24,4	19,8	10	84	53	14
13	Phú Thọ											
14	Hòa Bình	27,5	+0,4	32,2	39,1	7	24,7	20,6	10	83	42	6
2	Hà Nội (Láng)	27,4	+0,1	31,6	38,3	6	24,8	20,3	10	80	46	6
16	Tiên Yên	25,6	-0,6	29,8	33,1	27	23,3	20,6	9	86	49	21
17	Hòn Gai	26,3	-0,4	29,4	32,2	21	24,2	20,8	10	83	56	21
18	Phù Liên	26,1	-0,3	30,3	34,8	30	23,8	20,7	8	88	53	19
19	Thái Bình	26,1	-0,9	29,5	35,2	7	23,9	20,2	9	91	57	21
20	Nam Định	26,9	-0,4	31,0	36,8	7	24,5	20,4	9	86	51	6
21	Thanh Hóa	26,6	-0,6	30,5	36,8	3	24,4	20,7	9	87	53	5
22	Vinh	27,4	-0,3	31,5	37,5	6	24,8	21,9	9	83	45	5
23	Đồng Hới	27,2	-0,8	31,1	36,4	6	24,8	21,6	21	84	48	7
24	Huế	27,4	-0,9	32,4	36,1	29	24,3	22,7	19	84	48	7
25	Đà Nẵng	27,6	-0,6	32,2	36,9	7	24,9	23,8	22	83	50	7
26	Quảng Ngãi	27,6	-0,8	32,1	36,4	7	24,7	23,0	28	85	53	7
27	Quy Nhơn	28,3	-0,5	33,2	38,7	7	26,1	23,5	20	82	42	7
28	Plây Cu	23,2	-0,8	28,0	31,4	3	20,4	19,1	9	89	52	2
29	Buôn Ma Thuột	24,8	-1,0	30,9	33,6	1	22,1	20,5	9	86	56	10
30	Đà Lạt	19,4	-0,3	24,8	26,4	5	16,1	14,2	4	79	54	9
31	Nha Trang	27,5	-0,8	31,5	33,8	7	24,7	23,0	28	84	57	9
32	Phan Thiết	28,1	-0,3	32,5	36,0	9	25,7	24,1	17	83	51	24
33	Vũng Tàu	28,7	-0,2	31,9	34,3	8	26,0	23,0	17	80	59	2
34	Tây Ninh	27,8	-0,4	33,2	36,7	6	24,6	23,0	16	84	x	x
35	T.P Hồ Chí Minh	28,4	+0,1	33,6	36,4	7	25,5	22,0	17	80	51	23
36	Tiên Giang	28,1	-0,4	33,2	35,0	5	25,3	23,9	16	82	44	5
37	Cần Thơ	27,6	-0,2	32,4	34,1	7	25,6	23,7	16	88	62	13
38	Sóc Trăng	27,5	-0,5	32,5	34,8	1	24,6	23,3	23	87	51	7
39	Rạch Giá	28,6	-0,3	30,8	33,0	4	26,1	23,1	16	84	66	4
40	Cà Mau	28,2	+0,5	33,2	35,8	27	25,1	23,9	16	85	54	27

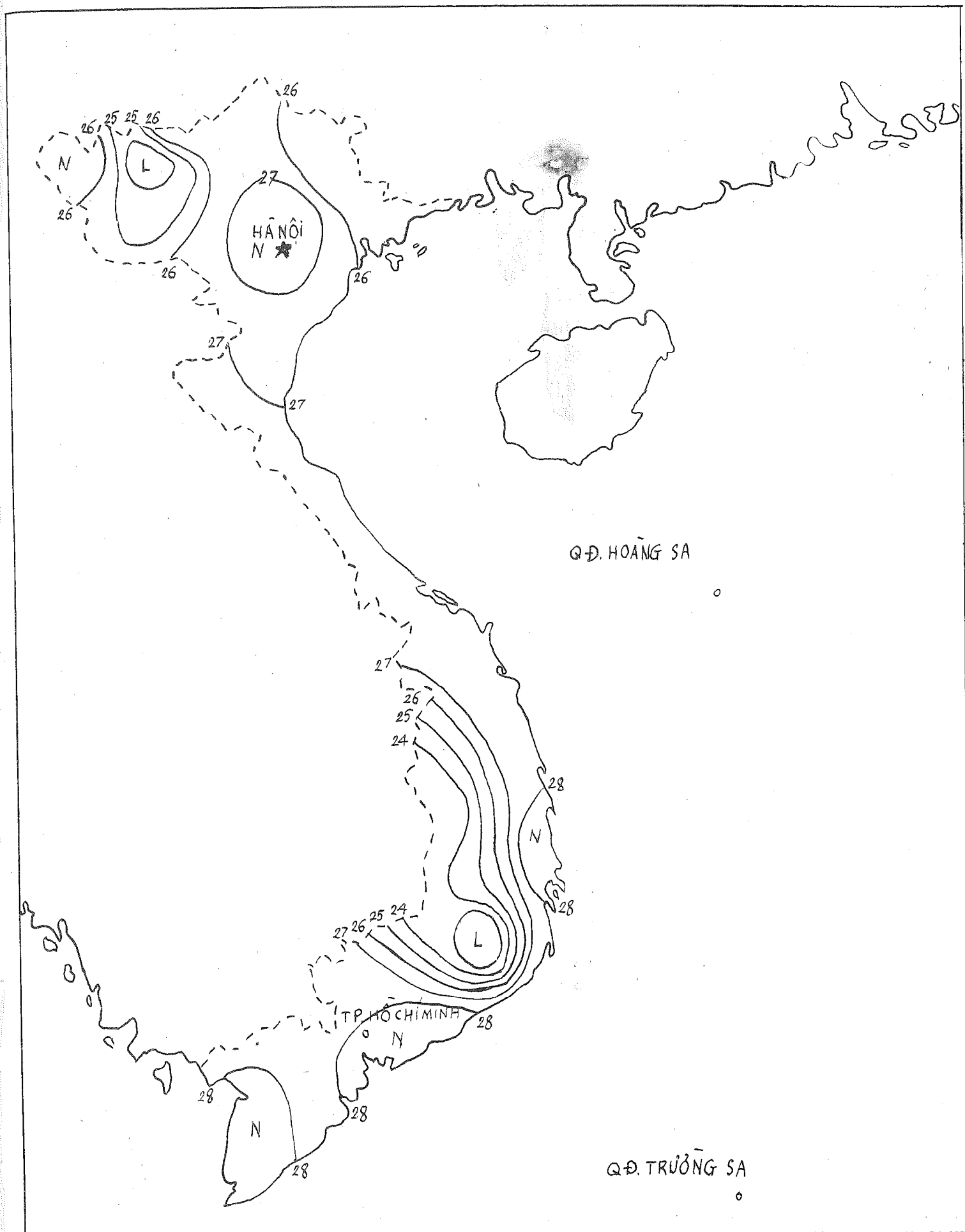
CHÚ THÍCH: Ghi theo công điện khí hậu hàng tháng

của các trạm tháng V năm 1996

LƯỢNG MƯA (mm)							LƯỢNG BỐC HƠI			GIỜ NẮNG		SỐ NGÀY				Số thứ tự
Tổng số	Chuẩn sai	Cao nhất	Ngày	Số ngày liên tục		Số ngày có mưa	Tổng số	Cao nhất	Ngày	Tổng số	Chuẩn sai	Giờ tây khô nóng		Đông	Mưa phùn	
				Có mưa dài nhất	Không mưa dài nhất							Nhẹ	Mạnh			
403	+132	110	26	5	4	19	76	7	22	173	-14	5	0	16	0	1
182	0	60	26	5	3	18	75	4	6	207	+7	0	0	15	0	2
324	+53	80	8	9	3	21	87	8	6	199	-7	0	0	19	0	3
440	+87	100	30	9	1	25	55	9	6	96	-54	0	0	10	5	4
250	+41	90	29	5	4	21	80	5	6	130	-59	2	2	6	4	5
200	-26	60	30	5	3	19	70	4	6	114	-40	0	0	12	6	6
243	-41	50	16	8	3	22	74	6	6	113	-53	0	0	13	0	7
243	+32	49	30	6	4	17	104	3	7	159	-23	0	0	13	0	8
179	+14	60	29	5	7	11	179	5	23	145	-42	0	0	7	0	8
175	-9	70	16	3	6	12	103	7	6	132	-39	2	1	6	0	10
255	+21	90	25	5	3	15	96	6	6	138	-39	3	0	10	0	11
134	-68	80	30	3	4	11	84	6	6	170	-33	1	0	10	0	12
157	-77	56	8	5	7	14	98	8	7	144	-44	5	2	12	0	14
100	-88	20	24	5	6	12	87	5	6	156	-10	1	0	9	0	15
176	-66	60	28	3	7	12	69	5	21	131	0	0	0	8	0	16
98	-127	50	30	3	8	12	66	4	19	158	-40	0	0	5	0	17
289	+86	60	29	4	9	10	50	3	18	176	-8	0	0	5	0	18
77	-91	30	29	6	9	12	58	5	6	185	-14	0	0	7	0	19
116	-59	40	7	4	14	12	76	6	6	164	-38	3	0	9	0	20
123	-34	77	25	5	7	11	68	6	7	160	-42	1	0	10	0	21
71	-65	50	26	3	7	10	121	8	7	199	-14	3	0	4	0	22
128	+22	51	11	4	5	13	96	9	7	218	-10	3	0	11	0	23
120	+38	20	11	6	7	12	76	4	7	200	-49	0	0	16	0	24
101	+38	50	26	6	7	13	80	4	7	235	-21	1	0	15	0	25
238	+172	150	17	5	6	14	73	4	5	177	-97	2	0	13	0	26
133	+70	80	14	4	7	8	79	7	8	234	-44	0	2	14	0	27
35,5	+109	70	12	7	4	20	50	3	7	166	-43	1	0	20	0	28
387	+161	70	15	9	1	27	68	7	2	146	-81	0	0	23	0	29
281	+57	60	16	11	4	24	52	3	8	111	-85	0	0	18	0	30
159	+104	60	8	8	7	13	101	5	5	236	-15	0	0	11	0	31
293	+158	80	21	14	4	18	107	7	8	226	-22	1	0	18	0	32
186	-2	50	19	12	4	20	99	9	2	218	-21	0	0	18	0	33
177	-31	19	16	13	4	19	80	4	6	206	-47	0	0	14	0	34
273	-55	90	21	8	3	21	86	4	7	176	-19	4	0	26	0	35
175	+8	30	19	5	4	18	97	4	3	193	-29	1	0	21	0	36
220	+43	110	15	4	3	21	64	3	6	185	-28	0	0	10	0	37
324	+98	40	3	10	2	25	50	3	5	178	-6	0	0	25	0	38
267	+39	50	14	3	2	16	93	5	11	199	-5	0	0	16	0	39
191	+85	40	18	10	3	20	64	3	26	164	-8	1	0	18	0	40



Hình 1. Bản đồ lượng mưa tháng V năm 1996



Hình 2. Bản đồ nhiệt độ trung bình tháng V năm 1996.

Trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc, mực nước ngày đầu tháng: 0,79m (20h ngày 1), ngày cuối tháng: 1,09m (19h ngày 31).

III- TÌNH HÌNH HẢI VẤN

1. Gió và sóng

- *Vùng biển phía bắc* : Hướng gió chủ yếu là nam và đông nam. Ven bờ tốc độ gió trung bình 3-5m/s (cấp 2-cấp 3). Ngoài khơi gió mạnh nhất 17-19m/s (cấp 7 -cấp 8). Hướng sóng chủ yếu là đông nam và nam. Ven bờ độ cao sóng trung bình 0,25 - 0,50m (cấp II). Ngoài khơi sóng cao nhất 2,0-3,0m (cấp V).

- *Vùng biển phía nam* : Hướng gió chủ yếu là nam và tây nam. Ven bờ tốc độ gió trung bình 4-6m/s (cấp 3-cấp 4) . Ngoài khơi Vũng Tàu, Côn Đảo, Trường Sa gió mạnh nhất 18-20m/s (cấp 8). Hướng sóng chủ yếu là đông nam và tây nam. Ven bờ độ cao sóng trung bình 0,50-0,75m (cấp II-cấp III) . Ngoài khơi Vũng Tàu, Côn Đảo, Trường Sa sóng cao nhất 3,0-4,0m (cấp V-cấp VI).

2. Nhiệt độ nước biển

- *Vùng biển phía bắc*: Nhiệt độ nước biển tầng mặt trung bình 27-28°C, cao nhất 29-30°C, thấp nhất 21-23°C.

- *Vùng biển phía nam*: Nhiệt độ nước biển tầng mặt trung bình 28-30°C, cao nhất 31-33°C, thấp nhất 25-27°C.

3. Độ mặn nước biển

- *Vùng biển phía bắc*: Độ mặn nước biển tầng mặt trung bình 28-30‰, cao nhất 31-33‰, thấp nhất 25-27‰.

- *Vùng biển phía nam*: Độ mặn nước biển tầng mặt trung bình 30-32‰, cao nhất 33-35‰, thấp nhất 27-29‰.

Trung tâm quốc gia dự báo KTTV
và Trung tâm KTTV biển biên soạn